TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018
V/v: " ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Bà Nguyễn Thị Thuận
2) Bà Phạm Thị Thơm
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.
- Đại diệnVKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 149/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2018, và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1981.
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Có mặt
- *Bị đơn:* Anh Dùng Văn B, sinh năm 1982.
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28/7/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Dùng Văn B kết hôn vào năm 2003, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm đầu, từ khoảng năm 2007, anh B thay đổi, hay uống rượu, đánh chửi vợ con. Năm 2012 chị A có dẫn 02 con về quê ở tỉnh Lạng Sơn sinh sống và sống ly thân với anh B. Tuy nhiên vì muốn hàn gắn tình cảm, nên năm 2013 chị A dẫn các con đã quay lại chung sống với anh B, nhưng anh B vẫn không có sự

thay đổi, thường xuyên uống rượu, và nghiện rượu, khi uống say anh B thậm chí còn đánh đập chị A, và bị chính quyền địa phương xử phạt hành chính. Chị A đã sống ly thân với anh B được khoảng 01 năm, vì không còn tình cảm với anh B nữa, nên chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị A và anh B có 02 con chung là cháu Dùng Thị Nhật L, sinh ngày 15/9/2004 và cháu Dùng Thị Nhật Tr, sinh ngày 22/10/2006. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung, và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai 22/8/2018, quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn anh Dùng Văn B trình bày**:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh B thừa nhận, lời khai của chị A về quan hệ hôn nhân là đúng. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, trước đây anh B có uống rượu, nghiện rượu, và có chửi chị A, nhưng hiện nay anh không còn uống rượu nữa, anh cũng không đánh đập gì chị A. Từ tết năm 2018, chị Adẫn hai con bỏ về nhà chị gái cùng thôn sinh sống, hiện hai bên đã sống ly thân từ đó đến nay. Anh B vẫn còn tình cảm với chị A, nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị A.

Về con chung: Quá trình chung sống anh B và chị A có 02 con chung là Dùng Thị Nhật L, sinh ngày 15/9/2004 và Dùng Thị Nhật Tr, sinh ngày 22/10/2006 đúng như chị A đã trình bày, anh B không đồng ý với nguyện vọng nuôi cả 02 con chung của chị A, vì anh B không muốn ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Dùng Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị A và anh Dùng Văn B đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Tuy nhiên bị đơn anh Dùng Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị A và anh B đều thừa nhận, anh chị kết hôn vào năm 2003, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian sinh sống anh B hay uống rượu, chửi chị A, gây ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình. Anh B và chị A đã sống ly thân được khoảng gần 01 năm. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hòa giải để chị A và anh B đoàn tụ, nhưng chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B, đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện Cư Jút đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hoàng Thị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Dùng Văn B, anh B là bị đơn hiện đang cư trú tại Thôn T, xã E, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự thừa nhận, nguyên đơn và bị đơn đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Quá trình chung sống anh B hay uống rượu có chửi bới, xúc phạm chị A nên có ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, và anh chị đã sống ly thân được khoảng gần 01 năm.

Qua xác minh tại UBND xã E, kết quả "*Chị Hoàng Thị A và anh Dùng Văn B có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông số 83 ngày 21/10/2003*".

Kết quả xác minh tại Trưởng thôn T, xã E, huyện C cho thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B có mâu thuẫn trầm trọng, anh B có hiện tượng lạm dụng và nghiện rượu, hai vợ chồng đã sống ly thân. Hội đồng xét xử xét thấy, anh B có hiện tượng nghiện rượu, không thể làm trụ cột gia đình để chăm sóc cho chị A và các con được. Mặt khác, chị A và anh B đã sống ly thân được khoảng 01 năm, và chị A không có ý định đoàn tụ gia đình, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A.

- Về con chung: Chị A có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Chị A chứng minh hiện chị đang làm việc tại cửa hàng xe máy, thu nhập 6.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy chị A có thu nhập, có khả năng nuôi các con chung, trong khi anh B nghiện rượu không đảm bảo việc chăm sóc con cái, nên Hội đồng xét xử thấy cần giao các con cho chị A nuôi dưỡng là hợp lý, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con là được ở với mẹ. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị A

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A được ly hôn với anh Dùng Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dùng Thị Nhật L, sinh ngày 15/9/2004 và Dùng Thị Nhật Tr, sinh ngày 22/10/2006 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Chị Hoàng Thị A, anh Dùng Văn B thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau ly hôn, không ai được cản trở

Chị Hoàng Thị A không yêu cầu anh Dùng Văn B cấp dưỡng nuôi các con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì quyền lợi của các con chung, đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị A phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự trong vụ án Hôn nhân, gia đình không có giá ngạch, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002800 ngày 06/8/2018 tại Chi cục Thi hành án huyện Cư Jút tỉnh Đăk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

DƯƠNG HÀ NGÂN

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- UBND xã E;
- THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.